

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH HÀ CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 103/2024/HS-ST

Ngày: 04-07-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Kim Chi

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hòa

2. Ông Đoàn Văn Hộ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Hà là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Mã Thị Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến tại điểm cầu trung tâm Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng và điểm cầu thành phần phòng hỏi cung số 1 NHÀ tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng vụ án hình sự thụ lý số: 87/2024/HSST ngày 04 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Đàm Văn T (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 06 tháng 11 năm 1982 tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 07, phường Hợp G, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ Đảng, chính quyền đoàn thể trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông: Đàm Huy Hiệu; Con bà: Đàm Thị T1; Vợ: Nguyễn Thị Ba N; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2015; Anh chị em ruột: Bị cáo là con út trong gia đình có 03 anh chị em; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/10/2008, bị Tòa án thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 19/12/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Đàm Thị T1, sinh năm: 1957;

Địa chỉ: Tổ 07, phường Hợp G, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

2. Nguyễn Thị Ba N, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Tổ 07, phường Hợp G, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

3. Ông Trương Mạnh H, sinh năm: 1980;

Địa chỉ: Tổ 02, phường Hợp G, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13 giờ 25 phút ngày 19/12/2023 tại tổ 12, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng. Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng phối hợp với Đội cảnh sát điều tra về kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang Đàm Văn T (*sinh năm 1982; Trú tại: tổ 07, phường Hợp G, thành phố Cao Bằng*) đang có Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tài liệu, đồ vật thu giữ: 03 gói nhỏ (02 gói được gói bằng giấy bạc màu trắng, 01 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng) bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột do T tự giác giao nộp từ túi ngoài bên phải áo khoác T đang mặc; 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu xanh; IMEI: 354876507862030, điện thoại cũ, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS 11X1 - 011.57, xe cũ, đã qua sử dụng.

Qua đấu tranh Đàm Văn T khai nhận số Heroine vừa bị thu giữ là của T mua với Trương Mạnh H (*sinh năm 1980, trú tại tổ 02, phường Hợp G, thành phố Cao Bằng*). Mở rộng điều tra, hồi 17 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiến Hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H tại tổ 02, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng. Kết quả thu giữ: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu trắng hồng có số IMEI: 353819083312831, điện thoại đã qua sử dụng.

Hồi 23 giờ 05 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiến Hành cân xác định khối lượng tang vật đã thu giữ. Kết quả khối lượng chất bột màu trắng là 0,45g (*không phải bốn năm gam*).

Ngày 20/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 414 đối với vật chứng của vụ án. Tại Kết luận giám định số 28/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin).*

Quá trình điều tra đủ căn cứ xác định: Do bản thân sử dụng ma túy nên khoảng 19 giờ ngày 18/12/2023 Đàm Văn T gọi điện thoại cho Trương Mạnh H (*sinh năm 1980, trú tại tổ 02, phường Hợp G, thành phố Cao Bằng*) để hỏi mua 1.000.000,đ (*một triệu đồng*) tiền ma túy. H đồng ý, hẹn T đến khu vực cổng chính sân vận động thành phố Cao Bằng (gần nhà H) để lấy gói ma túy H kẹp sẵn tại Hàng rào sắt, tiền H sẽ nhận vào ngày hôm sau. Sau khi thỏa thuận xong, T điều khiển xe máy đến khu vực sân vận động thành phố Cao Bằng và lấy gói ma túy đã được H để sẵn tại Hàng rào sắt rồi đi về nhà. Tại nhà T lấy 01 phần ma túy ra sử dụng cho bản thân, phần còn lại T chia thành 03 (*ba*) gói nhỏ với mục đích để sử dụng dần cho bản thân. Khoảng 13 giờ 25 phút ngày 19/12/2023, T cầm theo 03 gói ma túy để tìm chỗ sử dụng. Khi đi đến chân cầu Bằng Giang thuộc tổ 12, phường Hợp Giang thì bị công an phát hiện và thu giữ toàn bộ tang vật như đã nêu.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT - VKSTP, ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Đàm Văn T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đàm Văn T đã khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đàm Văn T. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đàm Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo Đàm Văn T từ 20 - 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: Số 28/KL-KTHS. Hoàn mẫu vụ: Đàm Văn T Tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau phong bì có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng; 01 phong bì tang vật cân quả tang vụ Đàm Văn T - Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì đây là vật chứng nhà nước cấm lưu hành.

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đàm Thị T1: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu xanh; số IMEI: 354876507862030, điện thoại cũ, đã qua sử dụng. Vì đây là tài sản của bà Tiêm, bà không biết con trai bà mượn điện thoại để liên lạc mua ma túy, bà chỉ cho mượn liên lạc lao động kiếm tiền.

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trương Mạnh H: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu trắng hồng, số IMEI: 353819083312831, điện thoại cũ, đã qua sử dụng. Vì đây là tài sản của Trương Mạnh H không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho H;

Về án phí, đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của kiểm sát viên về tội danh và hình phạt. Khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHÀN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hành vi, quyết định của cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó, các Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Đàm Văn T đã khai nhận toàn bộ Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Heroine của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa qua đó đã chứng minh được: Hồi 13^h25' ngày 19/12/2023 tại khu vực tổ 12, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Phòng cảnh sát điều tra về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng phối hợp với Đội cảnh sát điều tra về kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang Đàm Văn T có Hành vi tàng trữ trái phép 0,45g (*không phải bốn năm gam*) ma túy loại Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo Đàm Văn T đã cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự;

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a). ...

c). Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d). ...”

Nhàr vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Đàm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Heroine là dạng ma túy Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi Hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt và sử dụng trái phép nhưng bị cáo vẫn thực hiện Hành vi với lỗi cố ý nhằm mục đích phục vụ bản thân. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đàm Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Sau khi xem xét tính chất mức độ Hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Đàm Văn T là người có nhân thân xấu đã từng đi chấp Hành án phạt tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà tiếp tục thực hiện Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do đó, để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ Hành vi

phạm tội của bị cáo. Cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy, suy nghĩ, cải tạo bản thân, từ đó, nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm ma túy nói riêng.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về việc xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: Số 28/KL-KTHS. Hoàn mẫu vụ: Đàm Văn T Tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau phong bì có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng; 01 phong bì tang vật cân quả tang vụ Đàm Văn T - Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đây là vật chứng nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu xanh; số IMEI: 354876507862030, điện thoại cũ, đã qua sử dụng. Đây là tài sản thuộc sở hữu của bà Tiêm, bà cho bị cáo mượn để liên lạc không biết bị cáo sử dụng điện thoại để giao dịch hỏi mua ma túy nên cần trả lại cho bà Tiêm.

Đối với 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu trắng hồng, số IMEI: 353819083312831, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, thu giữ của Trương Mạnh H. Đây là tài sản của Trương Mạnh H không liên quan đến Hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho H;

[9] Về án phí: Bị cáo Đàm Văn T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với Trương Mạnh H là người đã bán ma túy cho bị cáo Đàm Văn T. Việc trao đổi mua bán ma túy không có ai biết, chứng kiến, do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra, xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đàm Văn T;

2. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Đàm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Đàm Văn T 23 (hai mươi ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 19/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: Số 28/KL-KTHS. Hoàn mẫu vụ: Đàm Văn T Tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau phong bì có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng; 01 phong bì tang vật cân quả tang vụ Đàm Văn T - Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đàm Thị T1: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu xanh; số IMEI: 354876507862030, điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trương Mạnh H: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu trắng hồng, số IMEI: 353819083312831, điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

Vật chứng trên hiện đang được lưu tại kho Chi cục thi Hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số 129 ngày 26/6/2024 của Chi cục thi Hành án dân sự thành phố Cao Bằng.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Đàm Văn T phải chịu nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

6. Về thực hiện quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 04/7/2024. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi Hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Kim Chi

